

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRẢ LƯƠNG TỰ ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 15/06/2004;
- Quyết định số 1092/2002/QĐ-NHNN ngày 08/10/2002 quy định về thủ tục thanh toán qua các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Theo yêu cầu của bên sử dụng dịch vụ và khả năng cung cấp dịch vụ trả lương tự động của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2006 tại Hà Nội, các bên gồm:

Bên sử dụng dịch vụ:(gọi tắt là “Bên A”)

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Người đại diện:
Chức vụ:
Số CMT: cấp ngày: tại
- Tài khoản thanh toán:
Tại Hội sở chính - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Bên cung cấp dịch vụ: NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (gọi tắt là “Bên B”)

- Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04-9.343.137 Fax: 04-9.360.264
- Người đại diện:.....
Chức vụ:.....
Số CMT.....cấp ngày.....Tại
- Theo Giấy uỷ quyền số:ngàytháng năm.....của.....
.....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Trả lương Tự động với các điều khoản sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. “Lệnh chi lương” là yêu cầu bằng văn bản do Bên A gửi cho Bên B để Bên B làm căn cứ thực hiện trả lương tự động vào tài khoản cho nhân viên của Bên A. “Lệnh chi lương” phải ghi rõ nội dung chi lương; tổng số tiền cần chi.
- 1.2. “Danh sách chi lương” phải bao gồm các nội dung sau và được sắp xếp theo đúng thứ tự: Số thứ tự; số tài khoản, họ tên người được trả lương, số tiền. “Danh sách chi

lượng” được coi là có hiệu lực khi có đủ chữ ký của chủ tài khoản và kế toán trưởng, dấu của Bên A, nếu nhiều hơn một (01) trang phải có dấu giáp lai.

Điều 2. Nội dung dịch vụ

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A dịch vụ trả lương tự động vào tài khoản cho nhân viên của Bên A mở tại Bên B căn cứ vào danh sách chi lương và lệnh chi lương mà Bên A cung cấp cho Bên B.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

3.1. Quyền của Bên A

- Bên A được quyền yêu cầu Bên B mở tài khoản cho cán bộ công nhân viên của Bên A tại Bên B để thực hiện trả lương qua tài khoản.
- Bên A được quyền yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ trả lương tự động qua tài khoản theo quy định của Hợp đồng này.
- Bên A được quyền yêu cầu Bên B phải chịu trách nhiệm về những sai sót liên quan đến việc chi lương cho cán bộ công nhân viên của Bên A, nếu những sai sót đó là do lỗi của Bên B gây ra.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp cho Bên B danh sách trả lương; lệnh chi lương có hiệu lực và một file XLS ghi danh sách trả lương với nội dung quy định tại khoản 1.2. của Hợp đồng này trước 16h của ngày yêu cầu trả lương. Đồng thời, Bên A phải đảm bảo sự thống nhất thông tin giữa lệnh chi lương, danh sách chi lương và file XLS này.
- Bên A có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại điều 5 của Hợp đồng này.
- Bên A có nghĩa vụ hỗ trợ Bên B trong việc mở tài khoản cho cán bộ công nhân viên của Bên A.
- Tại thời điểm Bên A yêu cầu Bên B thực hiện trả lương, Bên A có nghĩa vụ duy trì đủ số dư trên tài khoản tiền gửi của mình để đảm bảo cho Bên B thực hiện trả lương qua tài khoản cho nhân viên của Bên A theo danh sách chi lương và thanh toán phí dịch vụ cho Bên B.
- Bên A chịu trách nhiệm về việc chi lương sai nếu những sai sót đó là do danh sách chi lương và/hoặc lệnh chi lương do Bên A cung cấp gây ra.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

4.1. Quyền của Bên B.

- Bên B được quyền thu phí dịch vụ của Bên A theo đúng quy định của Hợp đồng này.
- Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này nếu Bên A không thanh toán phí dịch vụ cho Bên B theo Điều 5 của Hợp đồng này.
- Bên B được quyền không thực hiện dịch vụ trả lương qua tài khoản cho nhân viên của Bên A trong trường hợp trên tài khoản của Bên A mở tại Bên B không có đủ tiền để trả lương, Bên A chậm gửi danh sách chi lương và/hoặc lệnh chi lương, số tiền Bên A chuyển không đúng với danh sách và/hoặc lệnh chi lương. Bên B cũng sẽ không chịu trách nhiệm về việc chi lương sai nếu những sai sót đó là do danh sách chi lương và/hoặc lệnh chi lương do Bên A cung cấp gây ra.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B có nghĩa vụ mở tài khoản cá nhân cho nhân viên của Bên A tại Bên B.
- Bên B có nghĩa vụ ghi có vào tài khoản của từng nhân viên Bên A với số tiền theo danh sách chi lương và lệnh chi lương Bên A gửi cho Bên B.
- Bên B có nghĩa vụ phải bảo mật những thông tin liên quan đến danh sách chi lương và các thông tin về tài khoản thẻ cá nhân cho nhân viên của Bên A.
- Bên B có nghĩa vụ thông báo tới Bên A bằng văn bản khi có sự thay đổi về mức phí dịch vụ và những thay đổi khác có liên quan đến hợp đồng này.

Điều 5. Phí và phương thức thanh toán phí

- Bên B cam kết dành cho Bên A những ưu đãi về phí của dịch vụ trả lương tự động qua tài khoản bằngmức phí Bên B công bố theo từng thời kỳ. Tại thời điểm ký Hợp đồng này, mức phí Bên B áp dụng đối với việc sử dụng dịch vụ này của Bên A là **2.200 đồng/1 giao dịch** (đã bao gồm VAT).
- Phương thức thanh toán phí: Bên A thanh toán phí sử dụng dịch vụ cho Bên B thông qua chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt. Hàng tháng, Bên A phải thanh toán cho Bên B toàn bộ phí sử dụng dịch vụ này chậm nhất là vào ngày Bên B thực hiện trả lương tự động vào tài khoản cho nhân viên của Bên A.

Điều 6: Giải quyết tranh chấp

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hoà giải và thương lượng không thành thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án Nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết.

Điều 7. Điều khoản thực hiện

- Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày ký và sẽ được tự động gia hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc thời hạn 01 năm liền kề trước đó, trừ trường hợp một hoặc các Bên có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng.
- Hai bên cam kết thi hành đầy đủ, nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có trở ngại, hai bên phải thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản. Mọi sự sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được đại diện có thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B